



Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**  
**NHIỆM KỲ 2026 - 2029**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol hiện hành,

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol năm 2026 tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026-2029 theo các nội dung cụ thể như sau:

**ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày chốt danh sách cổ đông của Công ty ngày 15/5/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

**ĐIỀU 2: TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS**

**1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT**

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;
- Đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

**2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập HĐQT**

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

### **3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS**

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;
- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN HĐQT, BKS**

### **1. Đề cử ứng viên HĐQT**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cụ thể nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 5% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên.
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.
- Từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

### **2. Đề cử ứng viên BKS**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cụ thể nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 5% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên.
- Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.
- Từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT/BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT/BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS. Việc HĐQT/BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT/BKS theo quy định của pháp luật.

#### 4. Số lượng thành viên HĐQT/BKS được bầu

Theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty:

- Số lượng thành viên HĐQT từ 03 đến 11 người, trong đó có số lượng thành viên độc lập HĐQT như sau:
  - + Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 03 đến 05 thành viên HĐQT;
  - + Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên;
  - + Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 09 đến 11 thành viên.
- Số lượng thành viên BKS từ 03 đến 05 người.

Căn cứ Tờ trình số 365/HĐQT-TTr ngày 26/5/2026 của HĐQT Công ty về nhiệm kỳ HĐQT, BKS và số lượng thành viên HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể:

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 08 thành viên, trong đó có tối thiểu 02 thành viên độc lập.
- Số lượng thành viên BKS được bầu: 03 thành viên
- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS là 03 năm (2026-2029)

#### ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

1. Việc biểu quyết bầu cử thành viên HĐQT/BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu được hướng dẫn tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;
2. Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được uỷ quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS được ĐHĐCĐ qua. Cổ đông lựa chọn 1 trong 2 phương thức bầu sau:
  - Phương thức tích dấu: Cổ đông tích dấu (x) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu. Số phiếu bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.
  - Phương thức ghi trực tiếp số quyền bầu: Cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô trống của số ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó (Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết). Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.



## **ĐIỀU 5: CÁC TRƯỜNG HỢP PHIẾU BẦU KHÔNG HỢP LỆ**

1. Phiếu bầu không theo mẫu quy định của Công ty.
2. Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên của người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
3. Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông đó sở hữu/ được ủy quyền;
4. Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua;
5. Cổ đông thực hiện đồng thời cả 02 phương thức bầu quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;
6. Phiếu bầu có gạch xóa, sửa chữa mà không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông bên cạnh phần gạch xóa, sửa chữa;
7. Phiếu bầu nộp cho Ban bầu cử sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

## **ĐIỀU 6: BAN BẦU CỬ, NGUYÊN TẮC BỎ PHIẾU VÀ KIỂM PHIẾU**

### **❖ BAN BẦU CỬ**

1. Ban bầu cử do Đoàn chủ tịch đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua;
2. Trách nhiệm của Ban Bầu cử:
  - Thông báo Quy chế Bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử;
  - Phát phiếu bầu cho các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông;
  - Kiểm tra việc bầu cử của các cổ đông tại Đại hội;
  - Tổ chức kiểm phiếu;
  - Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội;
  - Giao lại Biên bản và toàn bộ Phiếu bầu cho Chủ tọa.
3. Thành viên Ban bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS.

### **❖ NGUYÊN TẮC BỎ PHIẾU VÀ KIỂM PHIẾU**

1. Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
4. Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

## **ĐIỀU 7: NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS**

1. Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT và BKS được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để lựa chọn.

## **ĐIỀU 8: LẬP VÀ CÔNG BỐ BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ tổng số phiếu bầu của cổ đông so với tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống, tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

## **ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

1. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Quy chế này bao gồm 09 điều và được đọc công khai trước ĐHĐCĐ để biểu quyết thông qua. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2029.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Duy Chinh**

